

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **28/2020/HSST**

Ngày: **14/5/2020**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Hưng

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Trang - là thư ký Toà án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn N Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 Toà án nhân dân quận C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2020/HSST ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 20/4/2020 đối với bị cáo:

Lâm Thái Ngọc V (Từng), sinh năm 1988. Nơi sinh: Cần Thơ; ĐKTT: 143A ấp T, thị trấn PD, huyện PD, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Ngọc H (sống) và bà: Thái Thị B (sống); vợ: Phạm Thị Mỹ D; có 02 con: lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại, bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị **Lê Thị Như N**; sinh năm: 1991. Địa chỉ: Khách sạn Imotel- Số A12-A15 Khu TĐ, Khu vực 4, phường HT, quận C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Mã Cẩm M**; sinh năm: 1983. HKTT: 27/4C khu vực Y, phường LB, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: 35/5 Khu vực YT, phường LB, quận C, thành phố Cần Thơ. *Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 11/12/2019, Lâm Thái N V và Mã Cẩm M đến thuê phòng số 107 Khách sạn Imotel 6 tại số A12-A15 Khu TĐ, Khu vực 4, phường HT, quận C, thành phố Cần Thơ.

Khoảng 18 giờ ngày 14/12/2019, lúc này M không có ở trong phòng, V đứng trước ban công thấy cửa hướng ra ban công phòng số 101 của Khách sạn không có khóa. V trèo qua lan can, đi đến và nhìn vào trong phòng không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. V mở cửa đi vào phòng, mở ngăn tủ cạnh đầu giường ngủ, lấy trộm số tiền **38.000.000đ** (Ba mươi tám triệu đồng) của chị Lê Thị Như N, rồi trở về phòng số 107.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, V đón taxi rồi hẹn M đi đến cửa hàng “Thế giới di động” trên đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để mua cho M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno2 F màu xanh cẩm thạch, giá tiền là **8.490.000đ** được trả từ tiền trộm cắp được.

Đến khoảng 14 giờ ngày 15/12/2019, V tiếp tục đi đến tiệm vàng Kim Hoàng ở Trung tâm Thương mại Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ để mua cho M 01 lắc đeo tay bằng vàng, tuổi vàng 60%, trọng lượng 2,69 chỉ, giá tiền **7.648.000đ** được lấy từ tiền trộm cắp được. Số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân và đưa cho M **5.000.000đ** cất giữ.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã thu giữ: số tiền **5.000.000đ**; 01 điện thoại Oppo Reno2 F màu xanh cẩm thạch và 01 lắc đeo tay bằng vàng.

Quá trình điều tra, Lâm Thái Ngọc V đã thừa nhận hành vi phạm tội. Đối với Mã Cẩm M không biết nguồn gốc tiền và tài sản mà V đưa cho là do V trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan Điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền **5.000.000đ** cho chị Lê Thị Như N.

Về trách nhiệm dân sự: chị Lê Thị Như N yêu cầu bồi thường thêm **33.000.000đ**, V đã bồi thường xong.

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKS-CR ngày 23/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Lâm Thái N V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

- Vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

- Xét thấy, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của chị Lê Thị Như N số tiền **38.000.000đ** (Ba mươi tám triệu đồng) nên việc truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành

khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ **09 tháng đến 01 năm** tù.

Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Như N số tiền **5.000.000đ**; xét thấy, việc trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Đối với 01 lắc đeo tay bằng vàng, tuổi vàng 60%, trọng lượng 2,69 chỉ và 01 điện thoại Oppo Reno2 F là tài sản có được do phạm tội mà có nên đề nghị tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền **33.000.000đ** cho bị hại và bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Hành vi bị cáo lén lút lấy trộm số tiền **38.000.000đ** (Ba mươi tám triệu đồng) của chị Lê Thị Như N mà bị cáo đã thực hiện vào ngày 14/12/2019 tại Khu vực 4, phường HT, quận C, thành phố Cần Thơ, đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Xét thấy, bị cáo đã trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười biếng lao động lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội, cho thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho người bị hại; ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại số tiền **5.000.000đ**, bị hại yêu cầu bồi thường thêm **33.000.000đ**, bị cáo đã bồi thường xong nên không giải quyết.

[7] Về vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Như N số tiền **5.000.000đ**; xét thấy, việc trả lại vật chứng cho chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật nên cần công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Đối với 01 lắc đeo tay bằng vàng, tuổi vàng 60%, trọng lượng 2,69 chỉ và 01 điện thoại Oppo Reno2 F là tài sản có được do phạm tội mà có nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí:

Bị cáo phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Lâm Thái Ngọc V (Từng) phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lâm Thái Ngọc V **09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại nên không giải quyết.

3. Về vật chứng: căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Công nhận việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra: đã trả lại cho chị Lê Thị Như N số tiền **5.000.000đ**.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 lắc đeo tay bằng vàng, tuổi vàng 60%, trọng lượng 2,69 chỉ và 01 điện thoại Oppo Reno2 F màu xanh cẩm thạch, số Imei 1: 869563049268276, số Imei 2: 869563049268268.

4. Về án phí: căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu **200.000đ** (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Trại giam, Công an Q. C.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo.
- Các đương sự.

Nguyễn Thị Thùy Trang